

Bản án số: **60** /2021/HS-ST

Ngày: 23.7.2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vinh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**

Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu thị Phương Thùy** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu- TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc V – sinh ngày 19 tháng 8 năm 1994, tại Quảng Trị; NĐKNKTT và chỗ ở: T. L, X. Ph, H. G, T. Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc Th (SN 1960) và bà Hồ Thị V (SN 1961);

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận Liên Chiểu.

2. Trần Thanh S – sinh ngày 16 tháng 8 năm 1995, tại Quảng Trị; NĐKNKTT và chỗ ở: T. G, X. Ph, H. G, T. Q; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình Ch (SN 1971) và bà Trần Thị B (SN 1972); Vợ: Lê Thị Hồng Nh (SN 1990). Có 01 con nhỏ SN 2020;

Tiền án: chưa; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22/7/2016, bị Công an huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận Liên Chiểu.

*** Người bị hại:**

- Anh Trần Thanh H – sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ 02, phường Th, quận Th, thành phố Đ, vắng mặt, không có lý do.

- Anh Huỳnh Văn Th – sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn Tr, xã Ph, huyện Ph, T, vắng mặt, không có lý do.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phùng Nguyên Ph – sinh năm 1980, địa chỉ: Số 316 Đ, phường Th, thị xã H, tỉnh Th, vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V và Trần Thanh S cần tiền trả nợ cho bạn bè ngoài xã hội nên nảy sinh ý định sẽ thuê xe mô tô có giá trị cao rồi mang đi cầm cố, lấy tiền trả nợ. V và S biết để thuê được xe thì phải có chứng minh nhân dân (CMND), giấy phép lái xe. Nhằm che giấu tên thật và lai lịch của mình với người cho thuê xe, người nhận cầm cố xe, V và S bàn bạc sẽ lên mạng Internet đặt làm giả 01 CMND và 01 giấy phép lái xe để sử dụng đi thuê xe. Đến khoảng cuối tháng 9/2020, Vương liên hệ với 01 người chưa rõ lai lịch có nick name “Mr *Phuong*”, sử dụng điện thoại 0797117681 đặt làm giả 01 CMND, 01 giấy phép lái xe với giá 3.000.000đ. V gửi hình ảnh chân dung của mình cho người này và yêu cầu thông tin của người có tên trong CMND và lái phép lái xe là Trần Văn Ng, SN 25/10/1998, nơi ĐKNKTT: thôn 2, X. Điền Hải, H. Phong Điền, T. Thừa Thiên Huế. Ngày 28/9/2020, thông qua phương thức giao hàng công nghệ (shipper), Vương nhận được 01 CMND số: 197324406 và 01 giấy phép lái xe mô tô số: 461205003756, tất cả đều mang tên Trần Văn Ng, SN 25/10/1998, nơi ĐKNKTT: thôn 2, X. Điền Hải, H. Phong Điền, T. Thừa Thiên Huế và hình ảnh dán trên CMND và giấy phép lái xe này là ảnh của Nguyễn Quốc V. Sau khi nhận được các giấy tờ trên, V nói cho S biết.

Chiều ngày 29/9/2020, S thuê 01 xe mô tô và chở V đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê xe máy Hưng Thịnh. Tại đây, Sang đứng bên ngoài, V vào trong gặp anh Trần Thanh H - chủ cơ sở kinh doanh, V tự xưng tên mình là Trần Văn Ng, đưa cho anh H xem CMND và giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Ng và đề nghị anh H cho thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i. Anh H kiểm tra thì thấy hình ảnh trong CMND và giấy phép lái xe là của V nên tin tưởng V có tên là Trần

Văn Ng nên đồng ý cho V thuê xe mô tô hiệu Honda SH 125i, BKS 92K1-081.64 (xe này anh H mua lại của chị Bùi Thị Xuân Anh, SN 17/7/1990, trú tại T. Mỹ Thạnh, X. Quế Thọ, H. Hiệp Đức, T. Quảng Nam vào tháng 06/2019) với giá 240.000đ/ngày, thời hạn thuê: từ ngày 29/9/2020 đến ngày 01/10/2020 và hai bên lập hợp đồng thuê xe bằng văn bản. Anh H giao xe cho V, thu tiền thuê xe, giữ lại CMND giả và chụp hình giấy phép lái xe V cung cấp. Sau đó, V và S điều khiển xe Honda SH 125i, BKS 92K1-081.64 đến thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để V nhờ đối tượng tên Ba (bạn quen biết trên mạng xã hội Internet) tìm giúp người nhận cầm cố xe mô tô này. Tối ngày 30/9/2020, thông qua Ba và 01 đối tượng tên Chuột (chưa rõ lai lịch), V gặp anh Huỳnh Văn Th tại tổ 01, P. Thủy Dương, TX. Hương Thủy, T. Thừa Thiên Huế để thỏa thuận việc cầm cố xe mô tô 92K1-081.64. Tại đây, V tự xưng tên là Trần Văn Ng và đưa cho anh Th xem giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Ng và nói xe mô tô này thuộc sở hữu của V nhưng V không mang theo giấy đăng ký xe và đang có việc cần tiền nên V muốn cầm cố xe này trong thời hạn 01 tháng với giá 35.000.000đ. Anh Th xem giấy phép lái xe mô tô do V cung cấp thì thấy ảnh trong giấy phép lái xe là V nên tin tưởng V có tên là Ng và nơi cư trú như trong giấy phép lái xe nên đã tin tưởng xe mô tô này là của V. Sau đó, anh Th đến gặp anh Phùng Nguyên Ph vay số tiền 35.000.000đ để nhận cầm cố xe mô tô trên. Anh Th và V thỏa thuận tiền lãi nhận cầm cố xe mô tô này trong thời hạn 30 ngày là 3.500.000đ và thu tiền trước, V đồng ý. Anh Th giao cho V số tiền 31.500.000đ (thu 3.500.000đ tiền lãi), nhận xe mô tô và giấy phép lái xe giả do V cung cấp. Sau khi nhận tiền, V mang về đưa cho S rồi cả hai mang đi trả nợ, tiêu xài cá nhân hết và trong thời gian này, vì khu vực nhà mình bị ngập lụt nên anh Th mang xe mô tô 92K1-081.64 đến gửi tại nhà anh Phùng Nguyên Ph. Quá thời hạn thuê xe, anh H không liên lạc được với V và sử dụng định vị thì biết xe mô tô 92K1-081.64 đang ở cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Đại Phú nên đến Công an quận Liên Chiểu trình báo vụ việc. Ngày 23/10/2020, Nguyễn Quốc V và Trần Thanh S đến Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 CMND số: 197324406 mang tên Trần Văn Ng, sinh ngày 25/10/1988; nguyên quán: Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn 2, Điền Hải, Phong Điền, Thừa Thiên Huế; 01 bản photo hợp đồng thuê xe số: 222/HĐTX ngày 22/9/2020 giữa Trần Văn Ng và Trần Thanh H.

- 01 Giấy phép lái xe (hạng A1) số: 461205003756 mang tên Trần Văn Nguyên, SN 25/10/1998, nơi ĐKNKTT: thôn 2, X. Điền Hải, H. Phong Điền, T. Thừa Thiên Huế.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu sơn: trắng-đen, số máy: JF42E1061725, số khung: 4227FX061669, BKS: 92K1-081.64.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số: 72/CSĐT, trả lại cho anh Trần Thanh H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu sơn: trắng-đen, số máy: JF42E1061725, số khung: 4227FX061669, BKS: 92K1-081.64. Ngày 15/12/2020, anh Hưng đã nhận lại tài sản.

* Theo Kết luận số: 97/KL-HĐĐG ngày 19/11/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định: Giá trị sử dụng còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu sơn: trắng-đen, BKS 92K1-081.64 là 44.000.000đ.

* Theo Kết luận giám định số: 238/C09C-Đ2 ngày 18/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, xác định: Giấy chứng minh nhân dân số: 19732440, mang tên Trần Văn Nguyên cần giám định (kí hiệu A1) là giả, không cùng một loại với các mẫu so sánh (kí hiệu M1, M2) do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp và Giấy phép lái xe (hạng A1), số 461205003756, mang tên Trần Văn Nguyên cần giám định (kí hiệu B1) là giả, không cùng 01 loại với các mẫu so sánh (kí hiệu K1, K2, K3) do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 05/5/2021 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc Vương và bị cáo Trần Thanh Sang về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” theo khoản 2 Điều 174 và khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” như Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 05/5/2021 của VKSND quận Liên Chiểu.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

*** Đối với bị cáo Trần Thanh S:**

- Căn cứ: Điểm c, d, khoản 2, Điều 341; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh Sang **từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù**, về tội, “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Căn cứ: Điểm c, khoản 2, điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, điều 51; điểm g, khoản 1, điều 52 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh S **từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù**, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

*** Đối với bị cáo Nguyễn Quốc V:**

- Căn cứ: Điểm c, d, khoản 2, Điều 341; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V **từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù**, về tội, “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Căn cứ: Điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ **02 năm 06 tháng đến 3 năm tù**, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Đồng thời, căn cứ điều 55 BLHS Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội và tổng hợp hình phạt.

- **Về vật chứng:** Đề nghị HĐXX: Quy trữ hồ sơ vụ án 01 CMND số: 197324406 mang tên Trần Văn Nguyên, sinh ngày 25/10/1988; nguyên quán: Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn 2, Điền Hải, Phong Điền, Thừa Thiên Huế; 01 bản photo hợp đồng thuê xe số: 222/HĐTX ngày 22/9/2020 giữa Trần Văn Nguyên và Trần Thanh H và 01 Giấy phép lái xe (hạng A1) số: 461205003756 mang tên Trần Văn Nguyên, SN 25/10/1998, nơi ĐKNKTT: thôn 2, X. Điền Hải, H. Phong Điền, T. Thừa Thiên Huế.

- **Về dân sự:** Các bị hại không yêu cầu Nguyễn Quốc V và Trần Thanh S bồi thường gì thêm. Khoản tiền vay giữa bị hại Huỳnh Văn Th với người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan Phùng Nguyên Ph thì cả hai đề nghị tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Do đó, không đề cập xử lý là có căn cứ.

Các bị cáo Nguyễn Quốc V và Trần Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc V và Trần Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu khác tang vật thu giữ được. HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Để có tiền trả các khoản nợ cá nhân, vào khoảng giữa tháng 9/2020, V, S đã nảy sinh ý định lên mạng xã hội, đặt làm giả 01 giấy CMND số: 197324406 và 01 Giấy phép lái xe (hạng A1) số: 461205003756 tất cả đều mang tên Trần Văn Nguyên. Tiếp đến ngày 29/9/2020 tại 146 Nguyễn Lương Bằng, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, V và S sử dụng các loại giấy tờ giả này lừa dối anh Trần Thanh H để chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS 92K1-081.64 trị giá 44.000.000 đồng. Sau đó, tiếp tục mang xe Honda SH này đến gặp anh Th, đưa giấy phép lái xe giả và nói dối xe

này của bị cáo, làm cho anh Th tin tưởng giao cho các bị cáo cầm cố xe này với giá 31.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Quốc V và Trần Thanh S đã chiếm đoạt của các bị hại là **75.500.000đ**. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với giá trị chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS thuộc loại tội phạm nghiêm trọng và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*”. Đồng thời, các bị cáo đã đặt làm giả 02 loại (CMND và Giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Nguyên) để tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng khác nên các bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng được quy định các điểm b,c khoản 2 Điều 341 BLHS như Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 05/5/2021 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án cũng như mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Xuất phát từ việc muốn có tiền trả nợ cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi làm giấy tờ giả. Từ đó, thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường trong công tác quản lý hành chính mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo phạm hai tội danh, liên tục thực hiện hai lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên phạm vào tình tiết “phạm tội từ 2 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vụ án đồng phạm có hai bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công rõ vai trò, nhiệm vụ cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Trong vụ án này, mặc dù, bị cáo S là người nảy sinh ý định phạm tội, rủ V cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo V thực hiện hành vi rất tích cực, trực tiếp liên hệ với đối tượng có khả năng làm giấy tờ giả. Các bị cáo cùng chung tiền để trả chi phí cho việc làm giấy tờ giả; S, V trực tiếp vào thuê xe của anh H, cùng đưa xe ra Huế để tiếp tục lừa dối chiếm đoạt tiền cầm cố của anh Th. Do đó, hai bị cáo có vai trò ngang nhau nên hai bị cáo cùng bị xét xử với những tội danh, áp dụng với khung, mức hình phạt như nhau, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục cho các bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi đã thực hiện, đã ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho những người bị hại, được những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Khi bị người bị hại tố giác hành vi phạm tội ra trước cơ quan pháp luật, các bị cáo đã ra đầu thú. Ngoài ra, bị cáo V có ông nội tên Nguyễn Văn Đ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Trong vụ án này còn có một số vấn đề khác như:

- Đối với đối tượng có nick name “Mr Phương” đã làm giả CMND và giấy phép lái xe cung cấp cho các bị can, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

- Đối với hành vi không đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ mà nhận cầm cố tài sản của người khác của anh Huỳnh Văn Th: Công an quận Liên Chiểu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Văn Th là có căn cứ.

- Hành vi nhận cầm cố tài sản có thu lãi suất 0,333%/ngày của anh Huỳnh Văn Th đối với bị can V và hành vi anh Phùng Nguyên Ph cho anh Th vay tiền để làm vốn nhận cầm cố xe mô tô với lãi suất 0,238%/ngày. Các hành vi trên của anh Th và anh Ph chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự”, không vi phạm hành chính. Cơ quan công an không xử lý là có căn cứ.

- Đối với 02 người thanh niên tên Ba và tên Chuột: là người kết nối cho Vương gặp anh Th để từ đó V thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại Th, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu Nguyễn Quốc V và Trần Thanh S bồi thường gì thêm. Khoản tiền vay giữa bị hại Huỳnh Văn Th với người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan Phùng Nguyên Ph thì cả hai đề nghị tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 CMND số: 197324406 mang tên Trần Văn Nguyên, sinh ngày 25/10/1988; nguyên quán: Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn 2, Điện Hải, Phong Điền, Thừa Thiên Huế; 01 bản photo hợp đồng thuê xe số: 222/HĐTX ngày 22/9/2020 giữa Trần Văn Nguyên và Trần Thanh Hưng và 01 Giấy phép lái xe (hạng A1) số: 461205003756 mang tên Trần Văn Nguyên, SN 25/10/1998, nơi ĐKNKTT: thôn 2, X. Điện Hải, H. Phong Điền, T. Thừa Thiên Huế.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc V và Trần Thanh S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

- Áp dụng điểm c, d, khoản 2, Điều 341; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh S **02 năm 06 tháng tù** về tội, “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh S **02 năm 06 tháng** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là **05 (năm)** năm tù, tính từ ngày 19/4/2021.

- Áp dụng điểm c, d, khoản 2, Điều 341; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V **02 năm 06 tháng tù** về tội, “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V **02 năm 06 tháng** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là **05 (năm)** năm tù, tính từ ngày 19/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 CMND số: 197324406 mang tên Trần Văn Nguyên, sinh ngày 25/10/1988; nguyên quán: Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn 2, Điền Hải, Phong Điền, Thừa Thiên Huế; 01 bản photo hợp đồng thuê xe số: 222/HĐTX ngày 22/9/2020 giữa Trần Văn Nguyên và Trần Thanh Hưng và 01 Giấy phép lái xe (hạng A1) số: 461205003756 mang tên Trần Văn Nguyên, SN 25/10/1998, nơi ĐKNKTT: thôn 2, X. Điền Hải, H. Phong Điền, T. Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND ND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Vinh